**GIÁO ÁN**

**LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG: LÀM QUEN VỚI TOÁN**

**ĐỀ TÀI: NHẬN BIẾT HÌNH TRÒN-HÌNH VUÔNG**

**GIÁO VIÊN: LÊ KIM CHI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên được hình tròn hình vuông **(MT 46)**. Trẻ biết được một số đồ dùng có dạng hình tròn, hình vuông.

- Luyện kỹ năng phân biệt được đặc điểm cơ bản của hình tròn, hình vuông ( Hình tròn có đường bao cong tròn, lăn được. Hình vuông có 4 cạnh, 4 góc bằng nhau và không lăn được).

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, đoàn kết giúp đỡ bạn khi chơi.

**II. Chuẩn bị:**

-**Đồ dùng cô:**

+ Vi tính, que chỉ, hộp quà. Nhạc bài hát “trời nắng, trời mưa”, nhạc nhộn không lời, hình vuông, hình tròn. Powerpoint các đồ vật dụng cụ hình vuông, hình tròn.

-**Đồ dùng trẻ:**

+ Mũ thỏ trắng, thỏ vàng. Hình vuông, hình tròn. Chuồng chim bồ câu. Mảnh ghép hình tròn, que đè lưỡi.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động cô** | **Hoạt động trẻ** |
| **\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**  - Trẻ hát bài “Trời nắng, trời mưa”.  - Cô tạo bất ngờ món quà của Bác gấu.  - Cô và trẻ cùng khám phá xem món quà mà Bác gấu tặng cho lớp.  **\* Hoạt động 1: Bé vui khám phá**  **\* Hình tròn**  - Đây là hình gì đây con?  - Cho trẻ nhận xét gì về hình tròn.  - Lớp, cá nhân trẻ nhắc lại tên hình tròn?  - Hình tròn này như thế nào? Có điểm gì nổi bật?  - Cho trẻ lấy tay sờ đường bao quanh hình tròn để xem hình tròn có đặc điểm gì?  - Cô lăn cho trẻ xem trước.  + Hình tròn có lăn được không?    - Cô cho trẻ chơi lăn hình tròn cùng cô.  - Các con vừa lăn hình gì?  - Vì sao hình tròn lăn được?    - Cho trẻ vẽ trên không đường bao cong tròn  => **Cô kết luận:**Hình tròn có đường bao cong tròn khép kín không có cạnh không có góc nên lăn được  - Cá nhân, tổ, nhóm đồng thanh.  **\* Hình vuông:**  - Trò chơi oắn tù xì  - Cô đưa hình vuông ra cho trẻ nhận biết và gọi tên  - Hình vuông có đặc điểm gì?  - Cô cho trẻ cùng đếm xem có bao nhiêu cạnh bao nhiêu góc.  - Các góc và các cạnh của hình vuông như thế nào?  - Cho trẻ lăn hình vuông.  - Hình vuông có lăn được không? Vì sao?  - Cá nhân, tổ, nhóm đồng thanh  => **Cô kết luận:**Hình vuông có 4 góc và 4 cạnh đều bằng nhau nên hình vuông không lăn được.  - Trò chơi “tập tầm vông”  **\* Hoạt động 2:** **Thiên tài toán học**  **\* Cho trẻ thực hiện.**  - Trẻ lấy rổ và về chỗ  - Cô cho trẻ chọn các hình theo yêu cầu của cô.  - Cô nói tên hoặc đặc điểm của hình nào thì các con hãy nhanh tay chọn hình đó giơ lên và gọi tên.  - Cô đến từng trẻ và hỏi hình tròn, hình vuông là hình như thế nào?  - Cô khái quát: Hình tròn có đường bao cong khép kín, hình tròn có lăn được đấy các con ạ. Còn hình vuông có 4 cạnh và 4 góc bằng nhau nên hình vuông không lăn được  - Cô kiểm tra, nhận xét, động viên trẻ.  -**Liên hệ thực tế:**  + Hỏi trẻ đã nhìn thấy hình tròn, hình vuông xung quanh lớp?  + Cô giới thiệu 1 số vật dụng từ hình tròn, hình vuông cho trẻ xem.  **\* Hoạt động 3: Bé nào thông minh**  **+ Trò chơi 1: Ai nhanh nhất.**  - Cách chơi: Cô đã chuẩn bị các chuồng chim bồ câu, nhưng chưa có cửa chuồng. Cô chia lớp thành 2 nhóm nhiệm vụ của nhóm 1 chạy lên lấy hình tròn, nhóm 2 chạy lên lấy hình vuông gắn làm cửa chuồng cho chim bồ câu.  - Luật chơi: Thời gian là 1 bản nhạc, nhóm nào sắp gắn đúng theo yêu cầu của cô sẽ chiến thắng  - Tổ chức cho trẻ chơi.  **+ Trò chơi 2: Bé thử tài**  - Cô chuẩn bị cho trẻ các que đè lưỡi, mảnh ghép hình tròn. Nhiệm vụ của nhóm 1 là chắp ghép các  que đè lưỡi tạo thành hình vuông. Nhóm 2 chắp ghép các mảnh ghép để tạo thành hình tròn.  - Trẻ chơi cô quan sát, hướng dẫn các nhóm chơi.  - Cô cho trẻ cầm trên tay và hỏi trẻ đang cầm hình gì?  - Cô nhận xét kết quả của các **nhóm** chơi.  **\* Kết thúc: Nhận xét tuyên dương** | - Trẻ hát.  - Trẻ quan sát  - Dạ        - Dạ hình tròn  - Trẻ kể  - Hình tròn  - Hình tròn to, có màu đỏ ạ  - Trẻ sờ    - Dạ được    - Trẻ lăn hình cùng cô  - Dạ hình tròn ạ.  - Hình tròn không có góc, không có cạnh.  - Trẻ vẽ trên không        - Trẻ chơi và đoán tên  - Trẻ phát âm  - Trẻ trả lời theo suy nghĩ  - Trẻ đếm  - Dạ bằng nhau  - Trẻ lăn  - Trẻ trả lời theo suy nghĩ      - Trẻ lấy rổ    - Trẻ cầm hình    - Trẻ trả lời theo suy nghĩ trẻ    - Dạ          - Trẻ trả lời theo suy nghĩ trẻ    - Trẻ xem    - Trẻ chơi                  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ về 2 nhóm và gắn hình    - Hình tròn, hình vuông. |